

Số : **45** /2017/TT-BTNMT

Hà Nội, ngày **23** tháng **10** năm 2017

THÔNG TƯ

**Ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật
công tác điều tra khảo sát khí tượng thủy văn**

Căn cứ Luật khí tượng thủy văn số 90/2015/QH13 ngày 23 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Khí tượng Thủy văn, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật công tác điều tra khảo sát khí tượng thủy văn.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Định mức kinh tế - kỹ thuật công tác điều tra khảo sát khí tượng thủy văn.

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày **08** tháng **12** năm 2017 và thay thế Quyết định số 15/2007/QĐ-BTNMT ngày 01 tháng 10 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra khảo sát khí tượng thủy văn.

Điều 3. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc thì các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài nguyên và Môi trường để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Các Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Công báo, Cổng thông tin điện tử CP;
- Website Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Lưu: VT, ĐKKH, KTTVQG, KHTC, PC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Linh Ngọc

[Handwritten signatures]

ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT
CÔNG TÁC ĐIỀU TRA KHẢO SÁT KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 45/2017/TT-BTNMT ngày 23 tháng 10 năm 2017
của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

Phần I
QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Định mức kinh tế - kỹ thuật này quy định mức sử dụng lao động, thiết bị, công cụ, dụng cụ, vật liệu tiêu hao và trang bị bảo hộ lao động cho công tác điều tra khảo sát khí tượng thủy văn.

2. Đối tượng áp dụng

Định mức kinh tế - kỹ thuật này áp dụng đối với các cơ quan nhà nước, tổ chức và cá nhân thực hiện các hoạt động có liên quan đến điều tra khảo sát khí tượng thủy văn.

3. Cơ sở xây dựng và chỉnh lý định mức kinh tế - kỹ thuật

- Luật khí tượng thủy văn số 90/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 23 tháng 11 năm 2015, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2016;

- Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

- Nghị định số 17/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 2 năm 2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

- Nghị định số 45/2013/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Lao động về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi và an toàn lao động, vệ sinh lao động;

- Quyết định số 47/2011/QĐ-TTg ngày 22 tháng 8 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề khí tượng thủy văn thuộc ngành tài nguyên và môi trường;

- Thông tư số 32/2016/TT-BTNMT ngày 07 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

- Thông tư số 04/2017/TT-BTNMT ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật ngành tài nguyên và môi trường;

- Thông tư số 40/2010/TT-BTNMT ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định về Định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra, khảo sát hải văn, hóa học và môi trường vùng ven bờ và hải đảo;
- Thông tư số 25/2012/TT-BTNMT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quan trắc khí tượng;
- Thông tư số 26/2012/TT-BTNMT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quan trắc thủy văn;
- Thông tư số 162/2014/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2014 của Bộ Tài chính quy định về việc ban hành chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản cố định trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức có sử dụng ngân sách nhà nước;
- Thông tư số 04/2014/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 2 năm 2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện chế độ trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân;
- Thông tư số 21/2015/TT-BTNMT ngày 22 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật công nghệ tổng hợp đo đạc bản đồ;
- Thông tư liên tịch số 53/2015/TTLT-BTNMT-BNV ngày 08 tháng 12 năm 2015 của liên Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành điều tra tài nguyên và môi trường;
- Thông tư liên tịch số 57/2015/TTLT-BTNMT-BNV ngày 08 tháng 12 năm 2015 của liên Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Nội vụ quy định về mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức ngành đo đạc bản đồ;
- Thông tư số 36/2016/TT-BTNMT ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động của mạng lưới trạm khí tượng thủy văn.

4. Quy định chữ viết tắt

Chữ viết tắt	Nội dung viết tắt
ADCP	Máy đo lưu lượng nước tự động theo nguyên lý Doppler
BĐV3(2)	Đo đạc bản đồ viên hạng III, bậc 2
BĐV4(5)	Đo đạc bản đồ viên hạng IV, bậc 5
BHLĐ	Bảo hộ lao động
BXCT	Bức xạ cực tím
CV	Sức ngựa (Mã lực)
ĐTV4(5)	Điều tra viên tài nguyên môi trường hạng IV, bậc 5
ĐTV3(6)	Điều tra viên tài nguyên môi trường hạng III, bậc 6
ĐTV2(3)	Điều tra viên tài nguyên môi trường hạng II, bậc 3
ĐVT	Đơn vị tính
GPS	Hệ thống định vị toàn cầu (Global Positioning System)

Chữ viết tắt	Nội dung viết tắt
KCD	Khoảng cách đều
KK1	Khó khăn 1
KK2	Khó khăn 2
KT	Kỹ thuật
KT-KT	Kinh tế - kỹ thuật
KTNT	Kiểm tra nghiệm thu
KV	Kinh vĩ
LX	Lái xe
LĐPT	Lao động phổ thông
LĐKT	Lao động kỹ thuật
TC	Thủy chuẩn
TĐ	Toàn đạc
TCN	Tiêu chuẩn ngành
TLO ₃	Tổng lượng ô dôn
TT	Số thứ tự

5. Định mức kinh tế - kỹ thuật công tác điều tra khảo sát khí tượng thủy văn gồm:

5.1. Điều tra khảo sát khí tượng:

- Điều tra khảo sát khí tượng bề mặt;
- Điều tra khảo sát khí tượng trên cao.

5.2. Điều tra khảo sát thủy văn - khí tượng thủy văn biển:

- Khảo sát địa hình phục vụ khảo sát thủy văn;
- Điều tra khảo sát thủy văn vùng sông không ảnh hưởng thủy triều;
- Điều tra khảo sát thủy văn vùng sông ảnh hưởng thủy triều;
- Điều tra khảo sát khí tượng thủy văn biển.

6. Hệ số điều chỉnh

6.1. Công thức tính định mức sử dụng hệ số K

Việc tính định mức kinh tế- kỹ thuật trong điều tra khảo sát khí tượng thủy văn thông qua hệ số điều chỉnh như sau:

Công thức tính:

$$M = M_c \times K$$

Trong đó:

- M là định mức thực tế;
- M_c là định mức được xây dựng trong điều kiện chuẩn tại Thông tư này;

- K là hệ số điều chỉnh tùy theo mức độ phức tạp ảnh hưởng đến mức chuẩn.

6.2. Đối với điều tra khảo sát khí tượng bề mặt và khí tượng trên cao

Trong định mức này, định mức đơn giá công lao động tính cho khu vực đồng bằng, trung du, núi thấp (với hệ số K tính bằng 1). Trường hợp khu vực điều tra khảo sát là vùng sâu, vùng xa sử dụng hệ số K như sau:

- K=1.2 đối với vùng có hệ số phụ cấp khu vực từ 0.1-0.3;
- K=1.5 đối với vùng có hệ số phụ cấp khu vực từ 0.4-0.5;
- K=1.8 đối với vùng có hệ số phụ cấp khu vực là 0.7;
- K=2.1 đối với vùng có hệ số phụ cấp khu vực là 1.0.

Đối với những khu vực điều tra khảo sát ô tô không đến được, thì ngoài hệ số K nêu trên, định mức lao động cho công tác chuẩn bị và thu dọn được tính tăng thêm 3% với mỗi khoảng cách đường xa 100m hoặc mức độ chênh cao 10m.

6.3. Đối với điều tra khảo sát thủy văn

Hệ số điều chỉnh đối với định mức lao động cho các hạng mục công việc sau:

6.3.1. Đo mực nước

Sử dụng hệ số điều chỉnh K theo Bảng 1.

Bảng 1

TT	Điều kiện áp dụng	K
1	Thời gian quan trắc từ 21 ngày đến 01 tháng	1.0
2	Thời gian quan trắc từ 7 ngày đến 20 ngày	0.8
3	Quan trắc liên tục dưới 7 ngày	0.6
4	Khảo sát từ tháng thứ 2 trở đi	0.9
5	Đo thêm nhiệt độ nước	1.1
6	Khảo sát ở vùng cửa sông, nơi xa dân cư đi lại khó khăn	1.2

6.3.2. Quan trắc lưu lượng nước sông bằng máy lưu tốc kế

Sử dụng hệ số điều chỉnh K theo Bảng 2.

Bảng 2

TT	Điều kiện áp dụng	K
1	Quan trắc từ 21 ngày đến 1 tháng (dùng thuyền máy)	1.0
2	Quan trắc từ 7 ngày đến 20 ngày	0.8
3	Quan trắc liên tục dưới 7 ngày	0.6
4	Khảo sát tại các vị trí sau hồ chứa	1.2
5	Đo thêm chất lơ lửng hoặc bùn cát di đáy theo: - Phương pháp tích sâu - Phương pháp tích điểm	1.3 1.6
6	Đo thêm nhiệt độ nước	1.1